TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH GIA LAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 114/2023/HSST
Ngày: 28/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hồng
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đăng Hòa
Ông Vũ Huy Trí
Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng Nga – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 108/2023/TLST-HS ngày 05 tháng 10 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2023/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 11 năm 2023 đối với bị cáo:

Phạm Văn Q, sinh ngày 10 tháng 3 năm 1976 tại tỉnh Gia Lai; nơi thường trú: Tổ 1, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nơi ở hiện tại: Thôn 3, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai; nghề nhiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị N (đã chết); có vợ là Lê Thị Tuyết T và có 02 người con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 25 tháng 6 năm 2009, bị Công an phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai xử phạt vi phạm hành chính với hình thức phạt tiền về hành đánh nhau. (Đã chấp hành xong)

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 26/3/2023 và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Gia Lai. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

- Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ 1: tổ 3, phường T, thành phố P, tỉnh Gia Lai; địa chỉ 2: 04/45 T, phường I, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

- Chị Lê Thị Tuyết T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 3, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng đầu tháng 3 năm 2023, vì công việc làm ăn kinh doanh thua lỗ nên Phạm Văn Q nảy sinh ý định buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu để

kiếm lời. Sau đó Q đi đến khu vực cửa khẩu Quốc tế Lệ Thanh, Đức Cơ để tìm nguồn hàng thuốc lá điếu nhập lậu, tại đây Q gặp người đàn ông tên thường gọi là "Tý" (không rõ nhân thân, lai lịch). "Tý" và Q trao đổi khi nào Q có nhu cầu mua thuốc là thì liên lạc với "Tý".

Vì trước đó Q điện thoại cho "Tý" hỏi mua thuốc lá nên vào khoảng 10 giờ ngày 26/3/2023, "Tý" liên lạc và thỏa thuận giá bán thuốc lá điếu nhãn hiệu Jet là 185.000 đồng/01 cây, thuốc lá nhãn hiệu Esse là 195.000 đồng/01 cây, đồng thời hẹn Q đến khu rừng tràm cách khu vực trại heo tại Thôn 3, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai khoảng 400 mét để nhận hàng. Sau đó Q điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Ford Laser, biển kiểm soát 76A-XXX.XX mà Q mượn của bà Nguyễn Thị H đến địa điểm hẹn để nhận thuốc lá thì gặp hai người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch), hai người này bốc số thuốc lá lên xe ô tô của Q, Q trả tiền mua thuốc lá 170.000.000 đồng tiền mặt sau đó vận chuyển số thuốc trên về nhà tại Thôn 3, xã D, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi Phạm Văn Q đang điều khiển chiếc xe ô tô trên để vận chuyển số thuốc lá điếu đi tiêu thụ thì bị Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu - Công an tỉnh Gia Lai tiến bắt giữ tại nhà. Qua kiểm tra phát hiện trên xe ô tô Q điều khiển có 9.500 bao thuốc lá điếu loại 20 điếu/bao (trong đó có 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 5.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Esse Change, 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Esse Gold), bên ngoài mỗi bao không có tem kiểm định, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp nên đã tiến hành tạm giữ phương tiện và số thuốc lá điếu trên.

Tại bản Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 450 bao thuốc lá gửi giám định không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). Không đủ cơ sở để kết luận các mẫu thuốc lá điếu mang các nhãn hiệu Jet, Esse (gửi giám định) có nguồn gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào.

*** Vật chứng:** Quá trình điều tra tạm giữ:

- 9.500 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu/bao, trên mỗi bao không có tem kiểm định gồm 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu "JET", 5.000 bao thuốc lá nhãn hiệu "ESSE CHANGE", 500 bao thuốc lá nhãn hiệu "ESSE GOLD" (đã gửi 450 bao làm mẫu vật giám định, số còn lại 9.050 bao đã chuyển cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai xử lý theo quy định của pháp luật).

- 01 (một) điện thoại di động hiệu "Iphone" màu đen, có số IMEI1: 353099103691338, IMEI2: 353099103570805 gắn thẻ sim số 8401201133857545 của Phạm Văn Q (không kiểm tra tình trạng bên trong).

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Laser, màu đen, biển kiểm soát 76A-XXX.XX.

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số XXXXX (bản gốc).

- 01 (một) Giấy bán xe ô tô ngày 06/8/2020 (bản gốc).

Tại cáo trạng số 152/CT-VKSGL-P2 ngày 03/10/2023 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội "*Buôn bán hàng cấm*" theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự.

2. Diễn biến tại phiên tòa:

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng, nhận thấy hành vi của bị cáo là trái quy định pháp luật. Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*"

Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 190, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q mức án từ 9 năm đến 10 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2023.

Về vật chứng:

- Giao Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai quản lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật: 9.050 bao thuốc lá điếu còn lại.

- Tịch thu, sung ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu "Iphone" màu đen, có số IMEI1: 353099103691338, IMEI2: 353099103570805 gắn thẻ sim số 8401201133857545 của Phạm Văn Q (không kiểm tra tình trạng bên trong);

- Trả lại cho bà Nguyễn Thị H: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Laser, màu đen, biển kiểm soát 76A-073.97; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017160 (bản gốc) và 01 Giấy bán xe ô tô ngày 06/8/2020 (bản gốc).

Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Lê Thị Tuyết Tr và bà Nguyễn Thị H đều khai không biết, không liên quan gì về việc buôn bán thuốc lá của Q. Đối với chiếc xe ô tô biển biểm soát 76A-073.97 là tài sản của bà H mua năm 2020, bà cho vợ chồng bị cáo mượn để chở khách hợp đồng và chở hàng hóa bánh kẹo, hiện gia đình bà đang khó khăn nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại xe ô tô trên cho bà.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Bị cáo, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ kết luận:

Ngày 26/3/2023, Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về kinh tế, tham nhũng, buôn lậu - Công an tỉnh Gia Lai tiến hành kiểm tra xe ô tô do Phạm Văn Q điều khiển thì phát hiện và thu giữ 9.500 bao thuốc lá điếu loại 20 điếu/bao (trong đó có 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet, 5.000 bao thuốc lá nhãn

hiệu Esse Change, 500 bao thuốc lá điếu nhãn hiệu Esse Gold), bên ngoài mỗi bao không có tem kiểm định, không có giấy tờ chứng minh nguồn gốc hợp pháp.

Bị cáo khai nhận vào khoảng tháng 3 năm 2023, với mục đích có tiền để tiêu xài cá nhân, bị cáo đã tìm và mua một số lượng lớn thuốc lá điếu của các đối tượng (không rõ nhân thân, lai lịch) về bán lại kiếm lời. Đến ngày 26/3/2023, khi đang trên đường đi tiêu thụ thì bị lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ.

Tại bản Kết luận giám định số 575/KL-KTHS ngày 03/4/2023 của Phân viện Khoa học Hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: 450 bao thuốc lá gửi giám định không phải là thuốc lá điếu được sản xuất tại Việt Nam (do nước ngoài sản xuất). Không đủ cơ sở để kết luận các mẫu thuốc lá điếu mang các nhãn hiệu Jet, Esse (gửi giám định) có nguồn gốc, xuất xứ chính xác từ nước nào.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Gia Lai đã truy tố bị cáo Phạm Văn Q về tội "*Buôn bán hàng cấm*" với tình tiết định khung "*Thuốc lá điếu nhập lậu 4.500 bao trở lên*" theo điểm b khoản 3 Điều 190 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, vi phạm quy định của Nhà nước về các lại hàng hóa cấm kinh doanh, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương; bị cáo đã từng tham gia nghĩa vụ quân sự nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Về hình phạt: Xét bị cáo phạm tội lần đầu, tỏ ra thành khẩn và có hoàn cảnh khó khăn. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh nhau nay thực hiện hành vi mua bán hàng cấm với số lượng thuốc lá nhiều nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc trong khung hình phạt để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe chung.

[4] Về vật chứng: Đối với: 9.500 bao thuốc lá điếu, loại 20 điếu/bao, trên mỗi bao không có tem kiểm định gồm 4.000 bao thuốc lá nhãn hiệu "JET", 5.000 bao thuốc lá nhãn hiệu "ESSE CHANGE", 500 bao thuốc lá nhãn hiệu "ESSE GOLD", đã gửi 450 bao làm mẫu vật giám định, số còn lại 9.050 bao là hàng cấm nên tiếp tục giao cho Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai quản lý, tiêu hủy xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu "Iphone" màu đen, có số IMEI: 353099103691338, IMEI2: 353099103570805 gắn thẻ sim số 8401201133857545 của Phạm Văn Q là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu sung ngân sách nhà nước;

Đối với: 01 xe ô tô nhãn hiệu Ford Laser, màu đen, biển kiểm soát 76A-073.97; 01 Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017160 (bản gốc) và 01 Giấy bán xe ô tô ngày 06/8/2020 (bản gốc) là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Hoa, tại phiên tòa cũng đã xác định xe là bà cho bị cáo mượn, bà không không biết việc bị cáo sử dụng xe ô tô trên để vận chuyển hàng cấm. Do đó, cần trả lại cho bà Hoa.

[5] Các vấn đề khác:

- Đối với chị Lê Thị Tuyết T là vợ của bị cáo, bà Nguyễn Thị H là mẹ vợ của bị cáo, ông Nguyễn Tr: Không chứng minh được có liên quan gì về việc buôn bán thuốc lá của bị cáo. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai không đề nghị xử lý là phù hợp.

- Đối với người bán thuốc cho Q tên gọi là "Tý": Theo lời khai của Q về việc Q mua thuốc lá điếu của người thường gọi là "Tý" tại Đức Cơ, tuy nhiên Q không biết nhân thân lai lịch, nơi cư trú của người này, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhân thân, lai lịch đối tượng này tại Công an xã I, huyện Đ, nhưng không có đối tượng nào tên "Tý" có đặc điểm nhận dạng như Q khai. Đồng thời, ngoài lời khai của Q không còn tài liệu nào liên quan để mở rộng điều tra đối với các đối tượng này. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai không có căn cứ để xác minh, truy tìm để xử lý theo quy định.

- Đối với hai người vận chuyển thuốc lá nhập lậu cho Q vào ngày 26/3/2023: Phạm Văn Q khai nhận: Khi giao thuốc lá, hai người đàn ông đeo khẩu trang nên không rõ đặc điểm nhận dạng, chỉ biết họ là người làm cho Tý. Xe ô tô các đối tượng sử dụng giao thuốc lá có màu đen, loại xe 05 chỗ, tuy nhiên không nhớ biển số và nhãn hiệu xe đã giao thuốc lá điếu cho Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh Camera quan sát tại khu vực giao thuốc lá nhưng không kiểm tra được dữ liệu vào ngày 26/3/2023. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Gia Lai không có căn cứ để xác minh, truy tìm.

- Đối với Lê Thị Hồng Ph và Nguyễn Đức Ng: Qua xác minh xác định Lê Thị Hồng Ph và Nguyễn Đức Ng không đăng ký, quản lý, sử dụng thuê bao di động số 0769XXXXXX và số 0769XXXXXX (là hai số thuê bao Q và "Tý" sử dụng liên lạc với nhau ngày 26/3/2023). Ph và Ng không liên quan gì đến hành vi buôn bán thuốc lá điếu nhập lậu của Q. Do đó, Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý đối với Ph và Ng là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Q phạm tội "*Buôn bán hàng cấm*".

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn Q **9 (Chín)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 26/3/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

* Giao Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai quản lý, tiêu hủy theo quy định của pháp luật: 3.800 (Ba nghìn tám trăm) bao thuốc lá điếu nhãn hiệu JET; 4.800 (Bốn nghìn tám trăm) bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu ESSE CHANGE; 450 bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu ESSE GOLD. Tổng cộng 9.050 (Chín nghìn không trăm năm mươi) bao thuốc lá điếu.

Theo Phiếu nhập kho số 23/NK 016 ngày 07/4/2023 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Cục Quản lý thị trường tỉnh Gia Lai.

* Tịch thu, sung ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động hiệu "Iphone" màu đen, IMEI: 353099103691338, IMEI2: 353099103570805, gắn thẻ sim số 8401201133857545 của Phạm Văn Q;

* Trả lại cho bà Nguyễn Thị H:

- 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu Ford Laser, màu đen, biển kiểm soát 76A-073.97, số khung JS7XXXSRNC4Y04956, số máy FP933117;

- 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 017160 (bản gốc);

- 01 (một) Giấy bán xe ô tô ngày 06/8/2020 (bản gốc).

Các vật nêu trên có đặc điểm ghi tại biên bản giao nhận vật chứng số 03/2024 lập ngày 09/10/2023 giữa Công an tỉnh Gia Lai và Cục thi hành án dân sự tỉnh Gia Lai.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Phạm Văn Q phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- TAND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Gia Lai;
- VP CQCSĐT Công an tỉnh Gia Lai;
- Sở Tư pháp tỉnh Gia Lai;
- Cục THADS tỉnh Gia Lai;
- Trại tam giam T20;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Tòa HS, VT, HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Kim Hồng